Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 07.02.2020 08:10:53 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 207/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 06 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ Hội Chăn nuôi và Thú y tỉnh Tây Ninh, nhiệm kỳ 2019-2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ, quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 11/2013/QĐ-UBND ngày 03/4/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý hội và quỹ xã hội, quỹ từ thiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 52/TTr-SNV ngày 21/01/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Chăn nuôi và Thú y tỉnh Tây Ninh đã được Đại hội thành lập Hội Chăn nuôi và Thú y tỉnh Tây Ninh, nhiệm kỳ 2019-2024 thông qua ngày 03/11/2019 *(kèm theo Điều lệ)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Hội Chăn nuôi và Thú y tỉnh Tây Ninh; Thủ trưởng các ngành chức năng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng NCPC;
- Lưu: VT.

12

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
HỘI CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y TỈNH TÂY NINH

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Hội Chăn nuôi và Thú y tỉnh Tây Ninh.

2. Tên tiếng Anh: Tây Ninh Animal Husbandry and Veterinary Association.

3. Tên viết tắt: tiếng Việt: HCNTYTN; tiếng Anh: TAHVA.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hội Chăn nuôi và Thú y tỉnh Tây Ninh (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của những công dân và tổ chức trong và ngoài tỉnh tự nguyện thành lập và hoạt động theo nguyên tắc không vụ lợi, dân chủ và đoàn kết.

2. Mục đích của Hội là tập hợp rộng rãi mọi công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, công nghệ, sản xuất, kinh doanh về chăn nuôi, thú y trong và ngoài tỉnh, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, tiếp cận với khoa học kỹ thuật tiên tiến, phổ biến kiến thức, chuyển giao công nghệ trong chăn nuôi, thú ý nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, sức khỏe vật nuôi, tạo công ăn việc làm nhằm cải thiện đời sống, bảo vệ môi trường, xóa đói giảm nghèo góp phần phát triển chăn nuôi, thú y bền vững.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội: 56, Đường Nguyễn Thái Học, Khu Phố 4, Phường 2, TP. Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội Chăn nuôi và Thú y tỉnh Tây Ninh hoạt động trong phạm vi tỉnh Tây Ninh, trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, công nghệ, sản xuất, kinh doanh về chăn nuôi, thú y trong và ngoài tỉnh theo quy định của pháp luật và của điều lệ này.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II
QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, nâng cao trình độ công nghệ chăn nuôi, thú y; tổ chức hướng dẫn phát triển chăn nuôi, thú y. Cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, dạy nghề, truyền nghề, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, góp phần làm tăng nhanh sản phẩm xã hội và thu nhập của hội viên theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội. Kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan đến sự phát triển của Hội và lĩnh vực hoạt động của Hội, về chủ trương, chính sách để phát triển bền vững ngành chăn nuôi , thú y, theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện nghiên cứu khoa học và công nghệ chuyên ngành chăn nuôi, thú y, thực hiện đề tài nghiên cứu, dự án hoàn thiện công nghệ theo quy định của pháp luật.

7. Phổ biến kiến thức và chuyển giao công nghệ, liên doanh liên kết với các dự án, hợp đồng kinh tế - kỹ thuật, cung cấp con giống, vật tư chăn nuôi, thú y, theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Tổ chức sinh hoạt, học tập, tham quan, khảo sát về nghề nghiệp, hội thảo, hội nghị khoa học, trao đổi kinh nghiệm về nghiệp vụ chuyên môn, các điển hình chăn nuôi, thú y tốt theo quy định của pháp luật.

9. Quan hệ với các hội, hiệp hội khác trong và ngoài tỉnh, các hội, hiệp hội, các tổ chức chăn nuôi, thú y trong nước và quốc tế nhằm mục đích trao đổi kinh nghiệm, tranh thủ sự giúp đỡ về chuyên môn, tập huấn, chuyển giao công nghệ và các hoạt động khác của Hội nhằm nâng cao năng lực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

10. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

11. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

12. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

13. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III
HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết, hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức:

- Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, công nghệ, sản xuất, kinh doanh về chăn nuôi, thú y trong và ngoài tỉnh theo quy định của pháp luật và của điều lệ này, liên quan đến chăn nuôi, thú y có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này, tự nguyện hoạt động cho Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện viết đơn xin gia nhập Hội, chấp hành mọi quy định của Hội đều có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

- Hội viên tổ chức: Tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y là các cơ quan quản lý, cơ quan khoa học, trường học, các tổ chức sản xuất, kinh doanh (doanh nghiệp, trang trại… hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y …), các hội có cùng mục đích ở trong và ngoài tỉnh được thành lập theo quy định của pháp luật, tự nguyện hoạt động cho Hội, tán thành Điều lệ Hội, đều có thể trở thành hội viên của Hội. Hội viên tổ chức cử đại diện tham gia Hội, người đại diện phải có thẩm quyền quyết định, được ghi rõ họ tên, chức vụ trong đơn xin gia nhập Hội.

b) Hội viên liên kết: Các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, có liên quan đến sản xuất, kinh doanh, chế biến, tiêu thụ, dịch vụ …trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, tán thành điều lệ Hội, có đơn xin gia nhập Hội, chấp hành mọi quy định của Hội, được Hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết của Hội.

c) Hội viên danh dự: là những tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp công sức, trí tuệ cho công tác chăn nuôi, thú y ở Việt Nam và cho các hoạt động của Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin vào Hội, được công nhận làm hội viên danh dự của Hội.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

Là công dân Việt Nam (kể cả người có quốc tịch Việt Nam đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài), các tổ chức hoạt động trong và ngoài ngành Chăn nuôi, Thú y có tâm huyết với ngành Chăn nuôi, Thú y với Hội Chăn nuôi và Thú Y tỉnh Tây Ninh;

- Tán thành Điều lệ Hội;

- Tự nguyện viết đơn xin gia nhập Hội;

- Đóng hội phí theo quy định của Hội;

- Được Ban Thường vụ Hội công nhận là hội viên của Hội;

- Chỉ trở thành Hội viên chính thức sau khi đã hoàn thành đóng hội phí và nhận được thẻ Hội viên;

- Người đại diện cho Hội viên tổ chức tham gia Hội phải là công dân Việt Nam và có đủ thẩm quyền quyết định đến trách nhiệm của Hội viên trong hoạt

động của Hội, trường hợp ủy nhiệm, người được ủy nhiệm phải có đủ thẩm quyền và chịu trách nhiệm về sự ủy nhiệm đó; khi thay đổi người đại diện, Hội viên phải thông báo bằng văn bản cho Ban Thường vụ Hội trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày có sự thay đổi.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội.

4. Được dự Đại hội, có quyền bầu cử, ứng cử và đề cử vào Ban chấp hành và ban kiểm tra của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

7. Được cấp thẻ hội viên.

8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hội

1. Thủ tục kết nạp hội viên mới:

Các tổ chức, cá nhân muốn trở thành hội viên của Hội, phải có hồ sơ xin gia nhập Hội, gồm:

a) Đơn xin gia nhập Hội (theo mẫu của Hội quy định)

b) Bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận thành lập (đối với tổ chức).

c) Hội viên có nghĩa vụ đóng hội phí trong vòng 15 ngày kể từ ngày được kết nạp.

2. Thẩm quyền kết nạp hội viên:

a) Tổng Thư ký tập hợp đơn cá nhân, tập thể đề nghị Ban Thường vụ Hội xem xét và quyết định .

b) Thủ tục kết nạp hội viên mới do Ban Thường vụ Hội quy định.

c) Tổng Thư ký có trách nhiệm thông báo đến các hội viên việc kết nạp hội viên mới trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký quyết định hoặc tổ chức kết nạp.

3. Chấm dứt tư cách hội viên, thủ tục ra Hội:

Tư cách hội viên sẽ chấm dứt hoặc bị xóa tên khi xảy ra một trong các trường hợp sau :

a) Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hội và có đơn xin ra khỏi Hội (theo mẫu của Hội) gửi cho Hội.

b) Vi phạm điều lệ Hội.

c) Đối các tổ chức khi bị cơ quan Nhà nước đình chỉ hoạt động, bị giải thể hoặc bị tuyên bố phá sản.

d) Việc xóa tên hội viên do Ban Kiểm tra hoặc Thường Trực Hội đề nghị, Ban Thường vụ Hội xem xet, quyết định.

đ) Tổng Thư ký có trách nhiệm thông báo đến các hội viên việc xóa tên hội viên trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký quyết định.

Chương IV
TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng, các ban chuyên môn.

6. Các Chi hội và các đơn vị trực thuộc Hội (nếu có).

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/2 so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 2 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là hợp lệ khi có 2/3 ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ nhiệm Hội.

Điều 15. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ Hội do Ban chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban chấp hành gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội ; Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành ; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

d) Quy định tổ chức, quy chế hoạt động các ban chuyên môn, Văn phòng Hội, các văn phòng đại diện, các đơn vị trực thuộc khác khi được phép của cơ quan có thẩm quyền. Quy định các nguyên tắc, chế độ, sử dụng và quản lý tài sản, tài chính của Hội;

đ) Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chương trình công tác của các ban, các đơn vị thành viên, các ủy viên Ban Chấp hành và các Chi hội trực thuộc.

e) Dự kiến các vấn đề về nhân sự của Hội trình Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo quy chế do Ban chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi 03 (ba) tháng họp 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết , quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau, thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16. Thường trực Hội

Thường trực Hội bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch Thường trực và Tổng thư ký. Thường trực Hội chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Thường vụ.

Điều 17. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành.

d) Thay mặt Ban Chấp hành ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

2. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 19. Tổng thư ký Hội và Thư ký

1. Tổng thư ký: do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Tổng Thư ký đương nhiên là Chánh Văn phòng Hội, có nhiệm vụ:

a) Là người giúp Chủ tịch Hội giải quyết các công việc do Chủ tịch Hội phân công và trực tiếp phụ trách, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Văn phòng Hội.

b) Xây dựng Quy chế hoạt động của Văn phòng, Quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hội trình Ban Thường vụ phê duyệt.

c) Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội về các hoạt động của Hội.

d) Quản lý danh sách, hồ sơ, sổ sách, tài liệu, giấy tờ về hội viên và các tổ chức trực thuộc.

đ) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và trước pháp luật về mọi hoạt động của văn phòng Hội.

2. Thư ký: là người giúp Tổng Thư Ký điều hành công việc văn phòng và nhiệm vụ của Tổng Thư Ký khi Tổng Thư Ký vắng mặt.

Điều 20. Văn phòng Hội, các ban chuyên môn

1. Việc thành lập Văn phòng và các ban chuyên môn của Hội do Ban Thường vụ xem xét quyết định thành lập theo đề nghị của Tổng Thư ký Hội.

2. Văn phòng và các Ban chuyên môn là bộ phận giúp việc cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, chịu sự chỉ đạo, điều hành của Tổng Thư ký.

3. Văn phòng Hội có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ;

b) Bảo đảm thông tin thường xuyên trong nội bộ Hội và quan hệ công tác của Hội với các cơ quan bên ngoài;

c) Thực hiện công tác hành chính, lưu trữ của Hội;

d) Quản lý tài sản của Hội, thực hiện công tác tài chính, kế toán của Hội theo các quy định hiện hành.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 21. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 22. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;

- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;

- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao;

- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;

- Trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ.

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ.

Điều 23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tải sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 24. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 25. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức từ phê bình, khiển trách, cảnh cáo, cách chức đến khai trừ khỏi Hội hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hội Chăn Nuôi và Thú y tỉnh Tây Ninh mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được 2/3 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Chăn Nuôi và Thú y tỉnh Tây Ninh gồm 8 Chương, 27 Điều đã được Đại hội thành lập Hội Chăn Nuôi và Thú y tỉnh Tây Ninh thông qua ngày 03 tháng 11 năm 2019 tại Nhà hàng Sunrise Ca Na và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Chăn Nuôi và Thú y tỉnh Tây Ninh có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc